TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-KDTM	*Long An, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tấn Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Huy

2. Ông Lê Quang Diệu

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 31/3/2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ N, sinh năm 1959. Địa chỉ cư trú: Số B T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: N37/77/24 Cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trương Ngọc B, sinh năm 1962;

2. Bà Đặng Thị Ngọc L, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ cư trú: B N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: I đường P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nghê Gia K là Luật sư của Công ty L1 (Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 02.17 290 A, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH H1. Địa chỉ trụ sở chính: 338 T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: I đường P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần T3. Địa chỉ trụ sở chính: 23 T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoàng T1 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị H – Nhân viên công ty.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H.

4. Ông Phạm Quang C, sinh năm 1956. Địa chỉ trụ sở chính: E P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Trần Kim P, sinh năm 1974. Địa chỉ liên hệ: 6 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoặc

2/ Ông Phạm Quang P1, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: 21 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông C: Ông Nguyễn Văn T2 là Luật sư của Văn phòng L2 (Địa chỉ trụ sở: 8 Hồ B, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH H1, ông Trương Ngọc B, bà Đặng Thị Ngọc L, ông Phạm Quang C đồng ý giao cho bà Hồ N 1.048 (Một ngàn không trăm bốn mươi tám) sản phẩm huyệt mộ (đất thô chưa bao gồm kim tĩnh) để bà Hồ N có quyền sử dụng, sở hữu, cụ thể như sau:

+ Khu G tổng cộng 74 sản phẩm gồm: hàng 16 mã sản phẩm từ G16-08 đến G16-11, hàng 17 từ G17-11 đến G17-45, hàng 18 từ G18-12 đến G18-45, hàng 19 là G19-14;

+ Khu M tổng cộng 974 sản phẩm gồm: hàng 03 từ M3-49 đến M3-58, hàng 04 từ M4-49 đến M4-72, hàng 05 từ M5-49 đến M5-92, hàng 06 từ M6-49 đến M6-110, hàng 07 từ M7-49 đến M7-110, hàng 08 từ M8-49 đến M8-110, hàng 09 từ M9-49 đến M9-96 và từ M9-99 đến M9-110, hàng 10 từ M10-49 đến M10-96 và từ M10-99 đến M10-110, hàng 11 từ M11-49 đến M11-96 và từ M11-99 đến M11-110, hàng 12 từ M12-49 đến M12-96 và từ M12-99 đến M12-

110, hàng 13 từ M13-50 đến M13-96 và từ M13-99 đến M13-110, hàng 14 từ M14-50 đến M14-96 và từ M14-99 đến M14-110, hàng 15 từ M15-50 đến M15-96 và từ M15-99 đến M15-110, hàng 16 từ M16-50 đến M16-94 và từ M16-99 đến M16-110, hàng 17 từ M17-50 đến M17-96 và từ M17-99 đến M17-110, hàng 18 từ M18-50 đến M18-96 và từ M18-99 đến M18-110, hàng 19 từ M19-50 đến M19-96 và từ M19-99 đến M19-110, hàng 20 từ M20-50 đến M20-96 và từ M20-99 đến M20-110.

Tất cả các sản phẩm huyệt mộ nêu trên đều tọa lạc tại Dự án nghĩa trang cao cấp Hạc C tại xã P, huyện C, tỉnh Long An do Công ty Cổ phần T3 làm chủ đầu tư.

Bà Hồ N chịu toàn bộ nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ thuế bao gồm: thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân (nếu có) phát sinh từ việc nhận 1.048 (Một ngàn không trăm bốn mươi tám) sản phẩm huyệt mộ nêu trên.

- Sau khi bà Hồ N nhận 1.048 sản phẩm theo quyết định này thì bà Hồ N hoàn toàn chấm dứt việc góp vốn mua sản phẩm trong Công ty TNHH H1. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng góp vốn ngày 26/7/2017 số công chứng 012389 quyển số 7 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Bà Đ chứng thực giữa bà Hồ N với ông Trương Ngọc B; chấm dứt hiệu lực Biên bản thỏa thuận ngày 29/7/2018 giữa bà Hồ N với ông Trương Ngọc B, bà Đặng Thị Ngọc L; chấm dứt hiệu lực Biên bản đối chiếu ngày 17/6/2020 giữa bà Hồ N với ông Trương Ngọc B, bà Đặng Thị Ngọc L và các văn bản thỏa thuận giữa các bên; chấm dứt nghĩa vụ của ông Trương Ngọc B, bà Đặng Thị Ngọc L đối với các khoản nợ, các khoản vay của bà Hồ Nữ . Bà Hồ N không còn là thành viên của Công ty TNHH H1.

Công ty TNHH H1, ông Trương Ngọc B, ông Phạm Quang C có nghĩa vụ thực hiện thủ tục xóa tên thành viên đối với bà Hồ N trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tranh chấp là 50.000.000đ bà Hồ N tự nguyện chịu và đã thanh toán xong.

- Về án phí: bà Hồ N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại không có giá ngạch là 6.000.000 đồng nhưng được khấu trừ 73.555.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000295 ngày 30/3/2022 và số 0001309 ngày 17/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Hồ N số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 67.555.500 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)